

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu chị Phạm Minh T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 66, khu 6, phường HK, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Người yêu cầu anh A, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Nễ Châu, xã Hòa Bình, huyện VT, tỉnh Thái Bình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Minh T và anh A kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2019 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện VT, tỉnh Thái Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ

Sau khi kết hôn, anh chị chung được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và anh Tuấn A xác định không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, chị T và anh Tuấn A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Minh T và anh A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Minh T và anh A không có tài sản chung, không có vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]Về lệ phí: Chị Phạm Minh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Minh T và anh A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Minh T và anh A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Minh T và anh A không có tài sản chung, không có vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Minh T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003137 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị Phạm Minh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Hương